

TỔNG HỢP

Vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tuyển dụng viên chức năm 2022

(Kèm theo Thông báo số 29/TB-TCDLA, ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Trường Cao đẳng Long An)

Mã dự tuyển	Nơi bố trí công tác	Vị trí cần tuyển				Điều kiện khác				Ghi chú
		Số lượng cần tuyển	Tên vị trí việc làm cần tuyển theo Đề án vị trí việc làm	Trình độ cần tuyển (tối thiểu)	Ngành cần tuyển	Tin học (chứng chỉ)	Ngoại ngữ (chứng chỉ)	Nghiệp vụ sư phạm (chứng chỉ)	Điều kiện khác theo yêu cầu vị trí việc làm	
	Trụ sở chính	03								
V1		01	Giáo viên dạy lái xe	Trung cấp	Công nghệ ô tô	Ứng dụng CNTT	A1	SPDN hoặc tương đương	Giấy phép lái xe hạng B2, chứng chỉ hỗ trợ tay lái	
V2		01	Giảng viên	Cao đẳng	Kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Ứng dụng CNTT	A2	SPDN hoặc tương đương		



V3		01	Kỹ thuật viên (Sửa chữa nhỏ)	Trung cấp	Nhóm ngành: Điện; công nghệ thông tin					
	Cơ sở Đức Hòa	06								
V4		01	Giảng viên	Đại học	Công nghệ thông tin; khoa học máy tính		A2	SPDN hoặc tương đương		
V5		01	Giảng viên	Đại học	Công nghệ chế tạo máy; cơ khí chế tạo; kỹ thuật cơ khí	Ứng dụng CNTT	A2	SPDN hoặc tương đương		
V6		02	Giảng viên	Cao đẳng	Kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Ứng dụng CNTT	A2	SPDN hoặc tương đương		
V7		02	Giảng viên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật ô tô; cơ khí động lực; công nghệ ô tô	Ứng dụng CNTT	A2	SPDN hoặc tương đương		
	Cơ sở Đồng Tháp Mười	05								
V8		02	Giảng viên	Cao đẳng	Kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Ứng dụng CNTT	A2	SPDN hoặc tương đương		
V9		01			Công nghệ kỹ thuật ô tô; cơ khí		A2	SPDN hoặc		

			Giảng viên	Đại học	động lực; công nghệ ô tô	Ứng dụng CNTT		tương đương		
V10		01	Giảng viên	Đại học	Thú Y; Chăn nuôi	Ứng dụng CNTT	A2	SPDN hoặc tương đương		
V11		01	Giảng viên	Đại học	Công nghệ may & thời trang; Công nghệ cắt may	Ứng dụng CNTT	A2	SPDN hoặc tương đương		
	Cơ sở Cần Giuộc	08								
V12		01	Giảng viên	Cao đẳng	Kỹ thuật nhiệt; Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Ứng dụng CNTT	A2	SPDN hoặc tương đương		
V13		01	Giảng viên	Đại học	Công nghệ thông tin; khoa học máy tính		A2	SPDN hoặc tương đương		
V14		01	Giảng viên	Đại học	Kế toán; Kế toán doanh nghiệp; Kế toán – Kiểm toán;	Ứng dụng CNTT	A2	SPDN hoặc tương đương		
V15		02	Chuyên viên Hành chính tổng hợp	Đại học	Hành chính, Quản trị nguồn nhân lực; Luật; Quản trị kinh doanh hoặc các chuyên ngành khác phù hợp	Ứng dụng CNTT	A2			
			Chuyên viên		Nhóm chuyên ngành: Kỹ thuật					



V16		02	Quản lý HSSV chuyên trách	Đại học	công nghiệp, Điện – Điện tử hoặc chuyên ngành khác phù hợp	Ứng dụng CNTT	A2			
V17		01	Chuyên viên Quản lý đào tạo	Đại học	Hành chính, Luật, hoặc chuyên ngành khác phù hợp	Ứng dụng CNTT	A2			

Lưu ý:

Các chứng chỉ Tin học ứng dụng A, B, C đã cấp trước ngày 10/8/2016 có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông).

Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thực hiện theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT, ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. (Trình độ A tiếng Anh theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 tương đương chứng chỉ A1 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT, Trình độ B tiếng Anh theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 tương đương chứng chỉ A2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT)